

## Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	1804N	Power Planer	033	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	1804N	Power Planer	033-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	1805N	Power Planer	051-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	1806B	Power Planer	052	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	2012	PLANER 304MM	001	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	2030	Planer Jointer	037	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	2040	Planer	173	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	3901	Plate Joiner	026	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5016B	Chain Saw	044	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5401N	Circular Saw	053	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5402	Circular Saw	059	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5600NB	Circular Saw	035	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5700	CIRCULAR SAW 203MM	015	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5800NB	Circular Saw	037	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5900B	Circular Saw	018	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	5900B	Circular Saw	018-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	6401	Drill	005	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	7104L	Chain Mortiser	079	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9005B	Disc Grinder	023	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9006B	DISC GRINDER 150MM	023	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9035	Finishing Sander	012	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9035	Finishing Sander	012-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9035H	Finishing Sander	018	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9035N	Finishing Sander	012	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9207SPB	Polisher	008	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9207SPB	Polisher	008-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9227C	Sander Polisher	009	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9227C	Sander Polisher	047	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9237C	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9237C	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	022	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9237CB	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9237CB	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	022	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9500N	DISC GRINDER 100MM	006-1	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9500NB	Angle Grinder	006	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9607	DISC GRINDER 180MM	039	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9803	T.C.T. Saw Blade Sharpener	094	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	9803	T.C.T. Saw Blade Sharpener	094-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	98202	Sharpener	025	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	BO6040	Random Orbit Sander	012	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM001G	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	075	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810	Demolition Hammer	039	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810	Demolition Hammer	039-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810A	Demolition Hammer	039	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	040	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	040-2	1

211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0810TA	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	040	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0870C	Demolition Hammer	064	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM0871C	Demolition Hammer	064	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM1305	DEMOLITION HAMMER	033	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	HM1306	Demolition Hammer	033	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS0810	Miter Saw	036	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS0810	Miter Saw	036-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS1030	Miter Saw	002	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS1030	Miter Saw	002-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS1510	Miter Saw	023	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	LS1510	Miter Saw	023-2	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	M9201	Máy Chà Nhám Rung Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	035	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	N9500N	Angle Grinder	006-1	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	PV001G	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	014	1
211106-1	Bạc đạn 6201LLB	SA7000C	Angle Sander	026	1

Ngày in 25/05/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**  
[www.npower.com.vn](http://www.npower.com.vn) Powered by **NAVITECH** | [www.navitech.co](http://www.navitech.co)